

**Họ và tên:** Nguyễn Thái Bảo

**Mã số sinh viên:** 23120023

**BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ**  
**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Đề bài**

**Câu 1.** Anh, chị hãy chứng minh: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là tất yếu khách quan?

**Câu 2.** Vì sao lại khẳng định: Đường lối Đại hội lần thứ III (9/1960) thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết vấn đề không có tiền lệ lịch sử?

**Bài làm**

**Câu 1.**

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930 là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Đây là kết quả của một quá trình phát triển lịch sử khách quan, phản ánh nhu cầu và nguyện vọng của dân tộc, xảy ra như một lẽ tất yếu trong bối cảnh lịch sử, xã hội, và chính trị cụ thể của đất nước thời kỳ đó.

Trước tiên, có thể nói **bối cảnh lịch sử thế giới** giai đoạn cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX có tác động to lớn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ.

**Chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và sự phát triển phong trào giải phóng dân tộc**

Từ nửa sau thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (đế quốc chủ nghĩa), thể hiện bản chất chiến tranh, đẩy mạnh quá trình xâm chiếm, bóc lột các nước nhỏ, yếu ở châu Á, châu Phi, ..., tiến hành xâm lược thuộc địa để mở rộng thị trường. Trước hoàn cảnh đó, đặc biệt là trước sự thống trị, nô dịch tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc khiến cho mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc thực dân trở nên gay gắt và trở thành vấn đề mang

tính thời đại, phong trào giải phóng dân tộc đã bùng lên mạnh mẽ, rộng khắp, nhất là ở châu Á. *Chính sự phát triển của phong trào đã tác động mạnh mẽ đến phong trào yêu nước ở Việt Nam – nhân tố quan trọng dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.*

### **Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sự thành lập của Quốc tế Cộng sản**

Bên cạnh đó, tác động từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sự thành lập của Quốc tế Cộng sản cũng vô cùng sâu sắc. Thật vậy, thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga đã làm biến đổi căn bản tình hình thế giới, chứng tỏ được sức mạnh của phong trào công nhân, chứng tỏ được đường lối đúng đắn trong học thuyết lý luận của chủ nghĩa Mác, đồng thời tác động mạnh mẽ đến nhận thức của Nguyễn Tất Thành khi đang bôn ba trên hành trình tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc – đây là cuộc “cách mạng đến nơi”, vì sau cách mạng đã giải phóng được cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động ra khỏi ách áp bức, bóc lột. Thắng lợi này không chỉ cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa như Việt Nam, mà còn góp phần dẫn đến sự ra đời của Quốc tế Cộng sản – bộ tham mưu chiến đấu, tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản thế giới. Tổ chức đã vạch ra đường hướng, chiến lược cho phong trào đấu tranh; truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản; giúp đỡ Việt Nam thực hiện và tích cực chuẩn bị điều kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. *Tất cả những điều trên đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa nói chung và Việt Nam nói riêng, là cơ sở cho sự truyền bá tư tưởng, lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin, nhân tố quan trọng đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Không chỉ tình hình trên thế giới mà **hoàn cảnh lịch sử trong lòng đất nước** cũng ảnh hưởng lớn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **Mâu thuẫn dân tộc gay gắt, thôi bùng lên nhu cầu đấu tranh giải phóng dân tộc**

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp đặt chân lên bán đảo Sơn Trà, nổ súng tấn công Đà Nẵng, từng bước xâm lược Việt Nam. Sau khi hoàn thành biến nước ta thành thuộc

địa sau hiệp ước Pa-tơ-nôt năm 1884, chúng thiết lập bộ máy cai trị làm thay đổi tính chất của xã hội Việt Nam từ xã hội phong kiến thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chế độ cai trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp trên nhiều phương diện kinh tế, văn hoá – xã hội đã làm cho xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc, làm xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới, trong đó có giai cấp công nhân – giai cấp tiên tiến, có năng lực lãnh đạo cách mạng. Mâu thuẫn trong lòng xã hội phát triển gay gắt, tạo ra hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giai cấp (giữa nông dân và địa chủ phong kiến) và mâu thuẫn dân tộc (giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai), trong đó mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt nhất và quan trọng nhất. Và như một quy luật lịch sử, có mâu thuẫn ắt có đấu tranh. *Sự vận động của mâu thuẫn trên đã dẫn đến nhu cầu đấu tranh để tự giải phóng mình của dân tộc ta ra khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân và phong kiến tay sai.*

### **Sự nổi dậy của phong trào yêu nước nhưng lần lượt thất bại**

Trong bối cảnh đó, các phong trào yêu nước lần lượt bùng lên mạnh mẽ để hiện thực hoá nhu cầu cấp thiết nói trên với hai khuynh hướng chính. Khuynh hướng thứ nhất là khuynh hướng phong kiến, tiêu biểu là các cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp như phong trào Cần Vương, phong trào nông dân Yên Thế. Khuynh hướng thứ hai là khuynh hướng dân chủ tư sản, mà điển hình là các phong trào cứu quốc theo xu hướng bạo động của cụ Phan Bội Châu và xu hướng cải cách của cụ Phan Châu Trinh. Bên cạnh đó là phong trào của Việt Nam Quốc dân Đảng – trên cơ sở các tổ chức yêu nước của tiểu tư sản trí thức, khởi nghĩa nổ ra ở nhiều nơi như Yên Bái, tuy oanh liệt nhưng nhanh chóng thất bại. Có thể thấy, các phong trào yêu nước ở Việt Nam thời điểm ấy nổ ra rất mạnh mẽ nhưng đều lần lượt thất bại vì nhiều nguyên do như: thiếu đường lối chính trị đúng đắn, chưa có một tổ chức vững mạnh để tập hợp, chưa xác định được phương pháp đấu tranh thích hợp. *Thực sự, cách mạng Việt Nam khi ấy rơi vào thời kỳ khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cứu nước. Tình hình đó đặt ra nhu cầu cấp thiết phải có một lực lượng chính trị của giai cấp tiên tiến nhất để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đến với thắng lợi.*

### **Vai trò của Nguyễn Ái Quốc với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Có thể thấy, từ bối cảnh lịch sử trên thế giới lẫn trong lòng đất nước đều thúc, tạo cơ sở, tiền đề cho sự thành lập của một chính đảng ở Việt Nam ta để dẫn dắt đất nước ra khỏi xiềng xích áp bức, nô lệ. *Tuy vậy, chỉ đến khi Nguyễn Ái Quốc – người cộng sản đầu tiên của Việt Nam – trên con đường bôn ba tìm đường cứu nước đã tìm ra con đường cứu nước duy nhất, đúng đắn nhất cho dân tộc là con đường cách mạng vô sản; tiến hành chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, tổ chức cho sự ra đời của Đảng thì hình ảnh về một Đảng Cộng sản Việt Nam mới hiện ra thật rõ ràng.* Trong giai đoạn 1919 – 1929, Người tích cực truyền bá tư tưởng về con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng theo lý luận Mác – Lê-nin; chuẩn bị về đường lối chính trị cho Đảng (thể hiện rõ trong tác phẩm Đường cách mệnh năm 1927), đào tạo cán bộ, lãnh đạo cho Đảng sau này; thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên – tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự hoạt động tích cực, cùng với việc thực hiện chủ trương “Vô sản hoá” (1928), Hội đã đưa chủ nghĩa Mác – Lê-nin thâm nhập sâu rộng vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam – là ba yếu tố quan trọng kết hợp nhuần nhuyễn hình thành sự ra đời của Đảng, tạo nên sự phát triển mạnh mẽ ở phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản. Hệ quả là ba tổ chức cộng sản ra đời ở ba miền, đó là Đông Dương Cộng sản Đảng (Bắc Kỳ), An Nam Cộng sản Đảng (Nam Kỳ) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (Trung Kỳ). Tuy điều này khẳng định bước phát triển về chất của phong trào yêu nước Việt Nam phù hợp với xu thế và nhu cầu bức thiết của lịch sử, nhưng việc một nước có ba tổ chức tồn tại sẽ gây trở ngại cho việc tập trung, thống nhất, hơn nữa 3 tổ chức cộng sản khi ấy còn hoạt động độc lập, thậm chí chệch lạc, hạ thấp nhau. *Điều này đã dẫn tới một nhu cầu tất yếu, khách quan là cần hợp nhất các tổ chức lại thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam,* điều đã được thực hiện tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam từ ngày 6/1 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng do Nguyễn Ái Quốc, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản chủ trì. Như một lẽ tất yếu, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời.

### **Đảng ra đời là tất yếu, khách quan**

Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời như một quy luật khách quan, tất yếu. Đứng trước giai đoạn đen tối, khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng ấy, đưa cách mạng

Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử mới vĩ đại. Đứng trước sự lựa chọn con đường để giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã khẳng định, nhân mạnh lựa chọn ấy là con đường duy nhất đúng đắn, là phù hợp với nội dung và xu thế của thời đại mới sau Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, là sự lựa chọn của chính lịch sử. Đứng trước sự chuẩn bị chu đáo cho sự ra đời của Đảng, sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, sự bùng lên mạnh mẽ của phong trào công nhân bổ sung với phong trào yêu nước đậm đà bản sắc dân, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một sản phẩm của các yếu tố trên như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, thể hiện sự phát triển cao và thống nhất của phong trào công nhân và yêu nước ở Việt Nam, được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác – Lê-nin. Sau cùng, nhìn lại lịch sử phát triển của dân tộc kể từ sau khi có Đảng, đất nước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, như Cách mạng Tháng tám thành công năm 1945 mở đường khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 giải phóng miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại thắng mùa xuân năm 1975 giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ... Ta có thể khẳng định mọi thắng lợi trên đều gắn liền với vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sự ra đời của Đảng mang theo sứ mệnh lịch sử đìu dặt đất nước qua bao khó khăn cho tới các thắng lợi hiển hách, thuận theo quy luật tất yếu của lịch sử.

### **Kết luận**

Tựu trung, từ những luận điểm và luận cứ nêu trên, ta kết luận được rằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 là tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật lịch sử.

### **Câu 2.**

Đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết vấn đề không có tiền lệ lịch sử, đó là việc một Đảng lãnh đạo hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền đất nước.

### **Bối cảnh lịch sử**

Trên thế giới, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra căng thẳng. Nhiều nước thuộc địa trên thế giới đang bước vào giai đoạn đấu tranh giành độc lập, nhưng mỗi quốc gia lại có bối cảnh riêng, chưa có mô hình sẵn có phù hợp cho Việt Nam. Trong khi đó ở nước ta, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng, nhưng cách mạng Việt Nam lại đứng trước khó khăn mới khi đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Vấn đề đặt ra là cần thống nhất đất nước nhưng không thể áp dụng cách thức đấu tranh thông thường vì ta phải đối phó với kẻ thù có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất thế giới. Chính trong hoàn cảnh đó, Đảng vẫn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ khi quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, từng bước hoạch định đường lối và lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thể hiện sự sáng tạo trong việc giải quyết vấn đề không có tiền lệ lịch sử của đất nước.

### **Tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết vấn đề không có tiền lệ lịch sử**

Trong diễn văn khai mạc đại hội lần thứ III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Đại hội lần này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà.” Trên cơ sở phân tích tình hình đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau, so sánh thế và lực giữa ta và địch, Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là phải thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước.

*Đây chính là vấn đề không có tiền lệ lịch sử trong cách mạng Việt Nam, khi mà lần đầu tiên, Đảng ta phải đồng thời lãnh đạo hai cuộc cách mạng thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, nhưng trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hoà bình, thống nhất đất nước. Hai cuộc cách mạng đều hướng vào một mục tiêu chung, nhưng Đảng đã xác định mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược riêng và có vị trí khác nhau. Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là “nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự*

nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta”. Còn “cách mạng miền Nam có một vị trí rất quan trọng. Nó có tác dụng *quyết định trực tiếp* đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước”.

Đây chính là nét độc đáo chưa có tiền lệ trong lịch sử và là thành công lớn của Đảng ta trong vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện thực tế của đất nước. Trong bối cảnh đất nước và quốc tế, khi đất nước tồn tại hai chế độ chính trị – xã hội khác nhau ở hai miền, và cũng chưa có một mô hình cách mạng sẵn có trên thế giới phù hợp để soi sáng, dẫn lối cho cách mạng đất nước, Đảng đã nắm vững phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê-nin, vận dụng sáng tạo vào chính điều kiện cụ thể của đất nước để chủ động đề ra một con đường riêng phù hợp với thực tiễn dân tộc, *thể hiện bản lĩnh độc lập, tự chủ cao độ*. Đường lối ấy xác định mục tiêu cụ thể của cách mạng mỗi miền, nhưng không riêng rẽ, tách rời mà là tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ với nhau nhằm thực hiện một mục tiêu chung cao cả, thiêng liêng của cả dân tộc: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chính đường lối *sáng tạo* đó đã giúp Đảng giải quyết hàng loạt các mối quan hệ trong chiến tranh cách mạng như: mối quan hệ giữa tiền tuyến và hậu phương; giữa kháng chiến và kiến quốc; giữa dân tộc và thời đại ... để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, “thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”.

Tựu trung, tuy đường lối đại hội lần thứ III của Đảng (9/1960) vẫn còn một số hạn chế trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng đã hình thành nên đường lối chiến lược chung mang tính hoàn chỉnh cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới 1961 – 1965: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam sau khi chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Đường lối ấy là kết quả của sự chủ động, phân tích nắm rõ tình hình đất nước và quốc tế, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, đòi hỏi tầm nhìn dài hạn, không rập khuôn các mô hình cách mạng đã có, không phụ thuộc vào bất kỳ ai. Đó là đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vừa phù hợp với miền Bắc, vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với cả đất nước Việt Nam cũng như tình hình

quốc tế, đặt nền móng cho sức mạnh tổng hợp để toàn dân tộc chinh phục sứ mệnh lịch sử. Chính điều ấy đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo độc đáo của Đảng trong việc giải quyết vấn đề không có tiền lệ lịch sử, vừa đúng với thực tiễn đất nước, vừa phù hợp với lợi ích nhân loại và xu thế thời đại.

### **Kết luận**

Từ những luận điểm và luận cứ nêu trên, ta kết luận đường lối của Đại hội lần thứ III thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng ta thông qua việc xác định phương hướng và nhiệm vụ chiến lược phù hợp với điều kiện lịch sử đặc thù, giải quyết vấn đề chưa từng xuất hiện. Đây là một trong những mốc son thể hiện vai trò và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trong việc đưa cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn và giành được thắng lợi vẻ vang.